

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

MỤC I: MÔ TẢ PHẠM VI CÔNG VIỆC THỰC HIỆN

1. Giới thiệu chung:

– Tên gói thầu: Gói thầu số 06: Duy trì và chăm sóc cây xanh trên địa bàn phường Duyên Hải năm 2026.

– Đề án: Đề án thực hiện dịch vụ công ích duy trì, chăm sóc cây xanh trên địa bàn phường Duyên Hải năm 2026.

– Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Duyên Hải.

– Địa điểm thực hiện: Phường Duyên Hải, tỉnh Vĩnh Long.

2. Mục tiêu: Duy trì cây xanh đô thị nhằm góp phần đảm bảo mảng xanh và cảnh quan đô thị.

3. Thời gian thực hiện :

Nhà thầu phải thực hiện công việc trong thời gian: **12 tháng**.

MỤC II: YÊU CẦU KỸ THUẬT:

2.1. Yêu cầu về kỹ thuật:

Quy trình kỹ thuật chăm sóc:

Theo nội dung được quy định tại thông tư 20/2005/ TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị; thông tư 20/2009/ TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2009 về sửa đổi bổ sung thông tư 20/2005/TT-BXD ngày 20/2005 của Bộ xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị; Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh v/v Ban hành quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 593/QĐ-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Xây dựng V/v công bố định mức dự toán Duy trì cây xanh đô thị; Đơn giá duy trì cây xanh đô thị Tỉnh Trà Vinh công bố kèm theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Đơn giá dịch vụ công ích đô thị (phần bổ sung) tỉnh Trà Vinh công bố kèm theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Lưu ý: Đối với những công việc không nêu trong quy trình chăm sóc công viên cây xanh này nhưng nó là một công đoạn, một hạng mục công việc chăm sóc công viên cây xanh thì nhà thầu bắt buộc phải thực hiện. Nếu nhà thầu không thực hiện và nó là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kết quả chăm sóc công viên cây xanh không đạt yêu cầu thì chủ đầu tư sẽ xem xét phạt vi phạm hợp đồng quy định tại phần 3.

• Nhân lực; Bảo hộ lao động; Phương tiện chăm sóc cây xanh.

- Tùy theo yêu cầu cụ thể của từng công viên, Hoa viên mà số lượng nhân viên được bố trí cho phù hợp.
- Đồ bảo hộ lao động, găng tay, khẩu trang, nón kết.

- Máy cắt cỏ, kéo cắt tia, chổi quét, máy bơm nước và xe bồn tưới nước, xe ô tô tải....

2.2 Nội dung và phương pháp kiểm tra đánh giá chất lượng:

Theo nội dung được quy định tại thông tư 20/2005/ TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị; thông tư 20/2009/ TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2009 về sửa đổi bổ sung thông tư 20/2005/TT-BXD ngày 20/2005 của Bộ xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị; Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh v/v Ban hành quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 593/QĐ-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Xây dựng V/v công bố định mức dự toán Duy trì cây xanh đô thị; Đơn giá duy trì cây xanh đô thị Tỉnh Trà Vinh công bố kèm theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Đơn giá dịch vụ công ích đô thị (phần bổ sung) tỉnh Trà Vinh công bố kèm theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

2.3 Phương thức kiểm tra - giám sát - nghiệm thu:

1. Yêu cầu về kỹ thuật phân duy tu công viên, mảng xanh.

➤ Quy trình kỹ thuật chăm sóc:

Theo nội dung được quy định tại thông tư 20/2005/ TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị; thông tư 20/2009/ TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2009 về sửa đổi bổ sung thông tư 20/2005/TT-BXD ngày 20/2005 của Bộ xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị; Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh v/v Ban hành quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 593/QĐ-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Xây dựng V/v công bố định mức dự toán Duy trì cây xanh đô thị; Đơn giá duy trì cây xanh đô thị Tỉnh Trà Vinh công bố kèm theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Đơn giá dịch vụ công ích đô thị (phần bổ sung) tỉnh Trà Vinh công bố kèm theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Chủ đầu tư thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất phát hiện sai sót, lập biên bản yêu cầu Nhà thầu chấn chỉnh kịp thời.
- Chủ đầu tư sẽ phối hợp với các ngành của phường, UBND xã, phường kiểm tra, giám sát các công viên hoa viên trong danh mục, lập biên bản hiện trường làm cơ sở nghiệm thu hàng tháng.
- Cuối mỗi tháng kế hoạch hai bên nghiệm thu đánh giá chất lượng chăm sóc bảo quản các công viên của tháng. Thời gian hoàn tất biên bản là ngày 30 hay 31 của tháng kế hoạch.
- Khi kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện duy tu cho toàn bộ hạng mục công việc theo hợp đồng nếu được kết luận đạt yêu cầu thì được thanh toán 100%

chi phí khoán duy tu tính bình quân cho một tháng trong một năm của công viên đó.

- Trường hợp kiểm tra vào thời điểm bất kỳ mà phát hiện có một tiểu hạng mục công trình làm không đạt thì Nhà thầu phải sửa chữa, khắc phục ngay. Trong vòng 5 ngày, Nhà thầu không khắc phục thì phạt trừ 20% kinh phí của tiểu hạng mục đó trong tháng. Sau 10 ngày kế tiếp Nhà thầu vẫn không khắc phục thì sẽ bị phạt trừ 50% kinh phí của hạng mục đó trong tháng. Trường hợp cố tình không khắc phục cắt phạt 100% kinh phí của hạng mục trong tháng.
- Trường hợp kiểm tra vào thời điểm bất kỳ mà phát hiện có hai tiểu hạng mục công trình, làm không đạt thì Nhà thầu phải sửa chữa khắc phục ngay và phạt trừ 10% giá trị hợp đồng của hạng mục công việc đó trong tháng. Trong vòng 5 ngày Nhà thầu không khắc phục thì phạt trừ 100% kinh phí của hạng mục đó trong tháng.
- Trường hợp kiểm tra vào thời điểm bất kỳ mà phát hiện có 9/13 hạng mục công việc không đạt thì Nhà thầu bị phạt trừ 50% tổng giá trị hợp đồng trong tháng. Trong vòng 5 ngày Nhà thầu không khắc phục thì phạt trừ 100% kinh phí của hạng mục đó trong tháng.
- Trường hợp kiểm tra vào thời điểm bất kỳ mà phát hiện có 13/13 hạng mục công việc không đạt thì Nhà thầu bị phạt trừ 100% tổng giá trị hợp đồng trong tháng.

Lưu ý: Các trường hợp nêu trên khi đã phạt 100% kinh phí thực hiện trong tháng của tiểu hạng mục đó, không được tái phạm quá 2 lần trong một năm thực hiện (12 tháng). Nếu nhà thầu vi phạm, Chủ đầu tư sẽ xem xét cắt hợp đồng và báo cáo cấp thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Trường hợp nếu do nguyên nhân khách quan bất khả kháng (như thiên tai, dịch họa...) hai bên sẽ xác nhận bằng biên bản - Không phạt trừ.
- Đối với các lỗi vi phạm chủ yếu do nguyên nhân khách quan: Hai bên sẽ xem xét thực tế mức độ vi phạm để thống nhất lỗi cắt phạt.

➤ **Phương pháp đánh giá:**

- Dựa vào đánh giá cảm quan của người thực hiện việc kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện.
- Dựa vào nhật ký công trình được ghi nhận hàng ngày.
- Dựa vào nội dung và thang điểm của bảng đánh giá chất lượng công tác duy tu bảo dưỡng công viên cây xanh cho từng hoa viên, tiểu đảo...

➤ **Nghiệm thu.**

- Thời gian nghiệm thu:
- Tài liệu nghiệm thu: Biên bản kiểm tra hiện trường, nhật ký công trình

MỤC 3: KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG:

Nhà thầu phải có biện pháp huy động máy móc thiết bị thi công nhằm đáp ứng được tiến độ công việc theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Máy móc, thiết bị thi công và trang thiết bị văn phòng của Nhà thầu trên công trường trước khi thi công đều phải được kiểm tra về số lượng, chủng loại, tính năng và tình trạng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thiết kế đề ra và hồ sơ dự thầu, đồng thời phải được TVGS ký xác nhận bằng văn bản mới được phép triển khai thi công. Không chấp nhận các loại máy móc thiết bị không có đăng kiểm hoạt động trên công trường.

Nhân lực của Nhà thầu trên công trường đáp ứng đúng yêu cầu hồ sơ dự thầu và phải được TVGS kiểm tra ký xác nhận bằng văn bản. Không chấp nhận các cán bộ kỹ thuật của Nhà thầu không có tên trong hồ sơ dự thầu có mặt tại công trường nếu không được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

MỤC 4: NGHIỆM THU VÀ THANH TOÁN:

- a. Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thiết bị, nhân lực và phương tiện cần thiết cho cán bộ giám sát trong quá trình đo đạc và nghiệm thu các hạng mục công việc mà Nhà thầu đã thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công và các yêu cầu kỹ thuật quy định.
- b. Nhà thầu, cán bộ giám sát và Chủ đầu tư phải tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các quy định, thủ tục nghiệm thu công trình đã được qui định trong Quy trình Quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
- c. Chủ đầu tư chỉ được thanh toán cho các hạng mục công việc do Nhà thầu thi công đạt chất lượng và được cán bộ giám sát nghiệm thu một cách đúng đắn. Việc thanh toán phải tuân theo các điều khoản và điều kiện trình bày trong hợp đồng dựa trên khối lượng nghiệm thu thực tế và đơn giá của hạng mục công việc hay khoản gộp trình bày trong bảng kê khối lượng của hợp đồng.
- d. Tất cả các hạng mục công việc cần thiết mà Nhà thầu phải thực hiện đúng theo yêu cầu kỹ thuật quy định nhưng không được nêu trong hợp đồng thì được xem như đã bao hàm trong các hạng mục công việc khác có liên quan đã trình bày trong bảng kê khối lượng của hợp đồng.

MỤC 5: KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG – AN TOÀN LAO ĐỘNG – AN TOÀN GIAO THÔNG:

5.1. Kế hoạch bảo vệ môi trường:

- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.
- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.
- Nhà thầu phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý

nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thực hiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

5.2. An toàn lao động :

Nhà thầu phải tuân thủ quy định về an toàn lao động TCVN 5308 – 91 “Quy phạm kỹ thuật an toàn trong lao động”. Ngoài ra còn phải tuân thủ theo yêu cầu kỹ thuật dưới đây:

- Nhà thầu phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.
- Nhà thầu phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ việc thực hiện. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.
- Nhà thầu có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.
- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

5.3. Đảm bảo an toàn giao thông :

- Khi thi công phải có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông cho các phương tiện lưu thông trên đoạn tuyến đang thi công.
- Trong quá trình thi công, phải đảm bảo hoạt động lưu thông trên tuyến vẫn bình thường Đơn vị thi công phải có biện pháp tổ chức tốt việc đảm bảo giao thông cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng. Trong quá trình thi công cần đảm bảo không cho vật tư, xe thi công lấn chiếm phần đường lưu thông.
- Tổ chức các phương án tập kết vật liệu thích hợp nhằm tránh gây ách tắc lưu thông cho các hộ dân dọc hai bên tuyến.

- Các thiết bị thi công không được lấn chiếm phần mặt đường đang thông xe, xung quanh các thiết bị thi công có gắn biển “nguy hiểm” và dán đề can phản quang. Ban đêm tại vị trí thiết bị đậu nghỉ có đèn báo hiệu.
- Phải đặt đầy đủ các bảng và dụng cụ báo hiệu công trường hợp lệ ngày và đêm theo qui định hiện hành để thi công, sửa chữa các chỗ bị hư hại và ngay cả tại chỗ bị hư hại mà chưa tiến hành việc sửa chữa nhằm tránh mọi tai nạn giao thông.
- Bố trí các biển báo hiệu như biển báo hạn chế tốc độ, biển báo công trường, biển báo nguy hiểm ... và các biển báo hiệu cần thiết khác ở cả 2 đầu công trường. Tất cả các biển báo này được sơn bằng sơn phản quang, giữa các biển báo được phân ranh giới thi công bằng dây mềm sơn đỏ trắng hoặc các hàng rào di động được chế bằng thép, sơn phản quang màu trắng đỏ.
- Dọc theo tuyến công trường đang thi công được đặt cọc tiêu, rào chắn, biển báo di động để giới hạn phần đường xe chạy và phạm vi thi công.
- Phần đất đào lên phải được di chuyển ngay khỏi phạm vi công trường, trong trường hợp cho tập kết thì phải để gọn gàng.
- Đối với các nơi xử lý do đào với kích thước lớn và sâu, phải được rào chắn cả 4 mặt với hàng rào có kích thước lớn hơn. Hàng rào được sơn trắng đỏ và lắp đặt biển báo phòng vệ, ban đêm phải có đèn chiếu sáng.
- Đơn vị thi công phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có tai nạn giao thông xảy ra trong suốt thời gian thi công.
- Đơn vị thi công phải đặt 2 bảng giới thiệu công trình thi công, nội dung chủ yếu :
 - Tên công trình.
 - Chủ đầu tư.
 - Đơn vị thi công.
 - Đơn vị giám sát thi công.

MỤC 6: GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TỔNG QUÁT DO NHÀ THẦU ĐỀ XUẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác;